

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE SEN 1992

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE SEN 1992

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SEN 1992 HEALTH CARE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SEN 1992.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108160986

3. Ngày thành lập: 12/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 17 -19 ngõ 61, phố Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Bất mạch, kê đơn, bốc thuốc (Theo Điều 26 Thông tư 41/2011/ TT –BYT ngày 14/11/2011 Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)	8620
2.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
3.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu (Trừ loại Nhà nước cấm)	0128
4.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
5.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
6.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
7.	Đại lý du lịch	7911
8.	Điều hành tua du lịch	7912
9.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
10.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
12.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610(Chính)

13.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Ngâm tắm theo bài thuốc, vật lý trị liệu theo chỉ định của thầy thuốc (Theo Điều 26 Thông tư 41/2011/ TT –BYT ngày 14/11/2011 Hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)	9610
14.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
16.	Bán buôn đồ uống	4633
17.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
19.	Bán buôn thực phẩm	4632
20.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Sản xuất thịt bò khô	1010
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Bán buôn tổng hợp	4690
24.	Bán buôn gạo	4631
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
26.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
27.	Trồng cây ăn quả	0121
28.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp Chi tiết: Khai thác, thu mua cây dược liệu	0240
29.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
30.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
31.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
32.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
33.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
34.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
35.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
36.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm	4772
37.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250

38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	3320
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
41.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ HÒA	Số 23C, phố Thái Thịnh, Tổ 13, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	210.000	2.100.000.000	35,000	011369889	
			Tổng số	210.000	2.100.000.000	35,000		
2	NGUYỄN THANH TRƯỜNG	Số 15, ngõ 61, đường Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	96.000	960.000.000	16,000	012227763	
			Tổng số	96.000	960.000.000	16,000		
3	TRẦN HIẾU TRUNG	Số nhà 37, Ngõ 371 đường Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	25,000	0790810000 13	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	25,000		
4	NGÔ QUANG VINH	Tổ 38, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	144.000	1.440.000.000	24,000	012075014	
			Tổng số	144.000	1.440.000.000	24,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ HÒA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/06/1958

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011369889

Ngày cấp: 29/03/2004

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 23C, phố Thái Thịnh, Tổ 13, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 23C, phố Thái Thịnh, Tổ 13, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội